

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 90/2008/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải (tờ trình số 6938/TTr-BGTVT ngày 30 ngày 10 năm 2007, tờ trình số 2130/TTr-BGTVT ngày 03 tháng 4 năm 2008 và tờ trình số 4332/TTr-BGTVT ngày 05 tháng 6 năm 2008) và báo cáo thẩm định của Bộ Xây dựng (tờ trình số 341/BXD-KTQH ngày 04 tháng 3 năm 2008).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2020 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi quy hoạch

Bao gồm Thủ đô Hà Nội và các đô thị xung quanh thuộc các tỉnh Hà Tây, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Bắc Giang, Thái Nguyên, trong bán kính ảnh hưởng từ 30 km , 50 km.

2. Mục tiêu quy hoạch

- Cụ thể hóa Điều chỉnh quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 108/1998/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 1998, xây dựng quy hoạch phát triển giao thông vận tải Thủ đô Hà Nội đến năm 2020;

- Xác định các nội dung ưu tiên đầu tư phát triển giao thông vận tải của Thủ đô Hà Nội đến năm 2010;

- Làm cơ sở cho việc triển khai các dự án đầu tư phát triển giao thông vận tải của Thủ đô Hà Nội đến năm 2020.

3. Các nội dung chính của quy hoạch

a) Các nguyên tắc xây dựng quy hoạch

- Phù hợp với chiến lược phát triển giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 06/2004/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2004, Quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2008;

- Phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ với các quy hoạch khác, đặc biệt là quy hoạch xây dựng đô thị, phân bố dân cư và quy hoạch hệ thống công trình công cộng đô thị của Thủ đô. Qua đó xây dựng được hệ thống

kết cấu hạ tầng giao thông liên phương thức hiện đại và dịch vụ vận tải hiệu quả;

- Tập trung phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, nâng tỷ phần vận tải đảm nhận của vận tải hành khách công cộng tại thời điểm năm 2020 lên khoảng 35% , 45% của tổng nhu cầu đi lại trên toàn thành phố, phần đầu giảm tỷ phần đảm nhận của xe máy xuống còn 30%;

- Xây dựng lộ trình đầu tư hợp lý để ưu tiên giải quyết các vấn đề cấp bách, tạo khâu đột phá phát triển đô thị Hà Nội.

b) Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông Hà Nội đến năm 2020

- Quy hoạch phát triển mạng lưới đường bộ

+ Các quốc lộ và cao tốc hướng tâm:

. Cải tạo, mở rộng các quốc lộ hướng tâm hiện tại lên thành đường có 4 đến 6 làn xe cơ giới, gồm: quốc lộ 1A (đoạn Hà Nội - Thường Tín và Cầu Đuống - Bắc Ninh); quốc lộ 6 (đoạn Hà Nội - Hoà Bình); quốc lộ 32 (đoạn Hà Nội - Sơn Tây); quốc lộ 2 (đoạn Nội Bài - Vĩnh Yên); quốc lộ 3 (đoạn từ thị trấn Đông Anh);

. Xây dựng các đường cao tốc song hành với các quốc lộ có lưu lượng lớn, theo các hướng: Hà Nội - Lạng Sơn; Pháp Vân - Giẽ - Thanh Hóa; Hà Nội - Hải Phòng; Hà Nội - Việt Trì; Hà Nội - Thái Nguyên; Nội Bài - Hạ Long; Láng - Hoà Lạc.

+ Vành đai giao thông đô thị:

. Vành đai II: cải tạo mở rộng, xây dựng mới với tổng chiều dài khoảng 43,6 km theo trục Vĩnh Tuy - Minh Khai - Ngã Tư Vọng - Ngã Tư Sở - Cầu Giấy - Bưởi - Nhật Tân - Vĩnh Ngọc - Đông Hội - cầu chui Gia Lâm - khu công nghiệp Hanel - Vĩnh Tuy thành đường đô thị 4 , 8 làn xe. Một số đoạn cá biệt trong nội thành sẽ xây dựng 4 làn xe trong giai đoạn đầu. Thời gian hoàn thành khép kín vành đai II trước năm 2010, riêng đoạn Đại La - Trường Chinh - Cầu Giấy sẽ được mở rộng sau năm 2010.

. Vành đai III: vành đai III có chiều dài khoảng 65 km. Trong đó, đoạn Nội Bài - Mai Dịch - Thanh Xuân - Pháp Vân - Thanh Trì - Sài Đồng - Ninh Hiệp có hướng tuyến theo dự án nghiên cứu tiền khả thi đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua (văn bản số 945/CP-KTN ngày 13 tháng 8 năm 1998). Đoạn tuyến phía Bắc, từ Ninh Hiệp đến đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, được điều chỉnh đi qua các điểm khống chế Việt Hùng - Đông Anh - Tiên Dương - Nam Hồng (nằm phía Nam của đường sắt vành đai Bắc, tránh khu di tích Cổ Loa).

Về chức năng và cấu tạo mặt cắt ngang: đoạn Nội Bài - Mai Dịch - Thanh Xuân - Pháp Vân - cầu Thanh Trì cấu thành bởi đường đô thị hai bên kết hợp với cao tốc đô thị ở giữa. Đoạn cầu Thanh Trì - Sài Đồng - Ninh Hiệp - Việt Hùng là đường cao tốc mang yếu tố đô thị. Đoạn từ Việt Hùng đến nút giao với đường Bắc Thăng Long - Nội Bài là đường phố chính. Đoạn tuyến nối giữa đường vành đai III với đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long qua các điểm khống chế Ninh Hiệp, Đường Yên, Đồng Xuân là đường cao tốc với chiều dài 8,5 km. Mặt cắt ngang của đường vành đai III và đoạn Ninh Hiệp - Đường Yên - Đồng Xuân bảo đảm 6 , 8 làn xe. Các cầu lớn gồm cầu Thanh Trì (vượt sông Hồng) và cầu Phù Đổng 2 (vượt sông Đuống). Đường vành đai III sẽ cơ bản hoàn thành trước năm 2010.

+ Vành đai giao thông liên vùng:

. Vành đai giao thông đối ngoại (vành đai IV): xây dựng mới đường vành đai giao thông kết nối các tuyến quốc lộ và cao tốc hướng tâm, nối các khu công nghiệp, khu đô thị liên kề Thủ đô Hà Nội. Vành đai này sẽ đi qua các khu vực Phúc Yên, Mê Linh (Vĩnh Phúc); Đan Phượng, Hoài Đức, Hà Đông, Thường Tín (Hà Tây); Văn Giang, Yên Mỹ, Văn

Lâm, Như Quỳnh (Hưng Yên); Tiên Sơn, Tiên Du, Yên Phong (Bắc Ninh); huyện Hiệp Hòa, (Bắc Giang); Sóc Sơn (Hà Nội). Vành đai giao thông đối ngoại có chiều dài khoảng 148 km, quy mô 6 , 8 làn xe, chiều rộng chỉ giới 100 m , 120 m. Thời gian xây dựng của đường vành đai giao thông đối ngoại từ năm 2010 đến năm 2020;

. Vành đai liên kết các đô thị vệ tinh xung quanh Hà Nội (vành đai V): quy hoạch đường vành đai liên kết các đô thị vệ tinh xung quanh Hà Nội theo hướng tuyến từ thành phố Vĩnh Yên - thành phố Sơn Tây - đô thị Hoà Lạc - thị trấn Xuân Mai - Miếu Môn - Đồng Văn - thị xã Hưng Yên - thành phố Hải Dương - Chí Linh - thành phố Bắc Giang - thị xã Sông Công, với chiều dài khoảng 320 km.

+ Các trục chính đô thị:

. Mở rộng, kết hợp xây dựng mới các trục chính đô thị của thủ đô (18 trục phía Nam sông Hồng và 12 trục phía Bắc sông Hồng) nhằm tạo thành các luồng hành khách chủ yếu trong đô thị Hà Nội.

+ Các nút giao thông:

. Cải tạo và xây dựng mới 46 nút giao lập thể trên các đường vành đai và trục chính đô thị, chưa kể một số nút giao lập thể phát sinh khi xây dựng các đường cao tốc song hành. Trong đó trên vành đai II và vành đai III có 24 nút (bao gồm cả trục đường cao tốc Ninh Hiệp - Đường Yên - Đồng Xuân - Nội Bài), vành đai giao thông đối ngoại có 18 nút, còn lại là các nút giao lập thể nằm trên các trục chính đô thị;

. Cải tạo và mở rộng khoảng 150 nút giao trong nội đô.

+ Các cầu đường bộ vượt sông Hồng và sông Đuống:

. Các cầu vượt sông Hồng: ngoài các cầu đã xây dựng, hoàn thành xây dựng 02 cầu là cầu Thanh Trì (trên đường vành đai III) và cầu Vĩnh Tuy (trên đường vành đai II); triển khai xây dựng cầu Nhật Tân (trên đường vành đai II); đầu tư xây dựng mới các cầu trên đường vành đai IV và V là cầu Hồng Hà, cầu Mỹ Sở, cầu Vĩnh Thịnh. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện quy hoạch, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tiếp tục nghiên cứu việc đầu tư xây dựng cầu Tứ Liên.

Mặt cắt ngang các cầu xây dựng mới vượt sông Hồng có quy mô từ 6 , 8 làn xe (không áp dụng cho cầu Tứ Liên).

. Các cầu vượt sông Đuống: ngoài các cầu đã xây dựng, hoàn thành xây dựng cầu Đông Trù thuộc dự án đường 5 kéo dài, đầu tư xây dựng mới cầu Thạch Cầu, cầu Đuống (mới), cầu Phù Đổng II và cầu Đuống trên vành đai IV.

Mặt cắt ngang các cầu xây dựng mới vượt sông Đuống có quy mô từ 4 , 8 làn xe.

+ Mạng lưới đường bộ khu vực

Mạng lưới đường bộ khu vực gồm các đường phố chính, đường gom và đường phố nội bộ. Quy hoạch mạng lưới đường này được thực hiện theo quy hoạch chi tiết xây dựng các quận, huyện và các khu đô thị đến năm 2020 đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt. Đến năm 2020, tổng số chiều dài mạng lưới đường bộ khu vực trong các quận nội thành đạt 464 km, khu vực ngoại thành đạt 1.676 km.

+ Bố trí bến, bãi đỗ xe:

Hệ thống bến bãi đỗ xe được triển khai theo Quyết định số 165/2003/QĐ-UB ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quy hoạch mạng lưới các điểm đỗ xe và bãi đỗ xe công cộng trong địa

bàn thành phố Hà Nội. Trong quá trình triển khai, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành rà soát điều chỉnh quy hoạch này cho phù hợp với điều kiện thực tế của Thành phố theo từng thời kỳ.

- Quy hoạch mạng lưới giao thông đường sắt

+ Đường sắt quốc gia:

. Đường sắt hướng tâm: bao gồm các tuyến Yên Viên - Lạng Sơn; Yên Viên - Bãi Cháy; Cổ Bi - Hải Phòng; Ngọc Hồi - thành phố Hồ Chí Minh; Bắc Hồng - Lào Cai; Đông Anh - Thái Nguyên. Các tuyến đường sắt này sau năm 2010 sẽ mở thành đường sắt đôi, trước mắt là đối với các đoạn nối liền Hà Nội với các đô thị vệ tinh có bán kính 50 km , 70 km quanh trung tâm Hà Nội để sử dụng cho giao thông liên tỉnh và giao thông quốc gia. Ngoài ra, trên địa bàn thành phố Hà Nội sẽ có thêm tuyến đường sắt cao tốc Bắc - Nam được thực hiện theo dự án riêng.

. Đường sắt vành đai: xây dựng mới đoạn phía Đông (Đông Anh - Cổ Loa - Yên Viên - Trung Mầu - Như Quỳnh - Tân Quang - Văn Giang - Ngọc Hồi), trong đó đoạn Đông Anh - Cổ Loa - Yên Viên được xây dựng mới vòng tránh khu di tích Cổ Loa; hoàn chỉnh đường sắt vành đai theo tiêu chuẩn đường đôi khổ lòng 1.435/1.000 mm;

. Đường sắt xuyên tâm: Yên Viên - Long Biên - ga Hà Nội - Văn Điển - Ngọc Hồi có chiều dài 24,6 km sẽ được xây dựng vào trước năm 2015. Trong đó đoạn Gia Lâm - Long Biên - ga Hà Nội - Giáp Bát sẽ được xây dựng trước năm 2010;

. Các nhà ga chính: trên đường sắt vành đai sẽ hình thành các ga khách đầu mối tại Phú Diễn (ga phía Tây), Yên Viên (ga phía Bắc), Như Quỳnh (ga phía Đông), Ngọc Hồi (ga phía Nam). Ga hàng hoá được bố trí tại các khu vực Bắc Hồng, Yên Viên, Cổ Bi (sau này là Như Quỳnh), Ngọc Hồi, gần với các trục đường quốc lộ hướng tâm, đường vành đai và các trung tâm vận chuyển liên hợp.

. Ga Hà Nội là ga hành khách trung tâm của tuyến đường sắt quốc gia và đường sắt liên vận, đồng thời cũng là ga trung chuyển đa phương thức giữa các tuyến đường sắt đô thị số 1 và số 3 với các tuyến vận tải hành khách công cộng khác.

Các cơ sở công nghiệp, dịch vụ của ngành đường sắt trong phạm vi khu ga Hà Nội sẽ được di chuyển về khu ga Ngọc Hồi và Yên Viên. Phần diện tích trên mặt đất của các cơ sở này trong khu vực ga Hà Nội hiện nay sẽ sử dụng vào mục đích khác.

+ Đường sắt đô thị và xe buýt nhanh:

Hệ thống đường sắt đô thị của thành phố Hà Nội sẽ đóng vai trò chính trong hệ thống vận tải hành khách công cộng tốc độ cao, khối lượng lớn, có chức năng gắn kết với các khu đô thị, khu công nghiệp, các trung tâm thương mại - dịch vụ - du lịch, trường học. Đồng thời các tuyến đường sắt đô thị phải gắn kết với nhau, hình thành mạng lưới bao quát các khu vực đô thị quan trọng của Hà Nội.

Mạng lưới đường sắt đô thị của Hà Nội đến năm 2020 bao gồm các tuyến:

Tuyến số 1 (Ngọc Hồi - Yên Viên, Như Quỳnh): tuyến này có chiều dài khoảng 38,7 km, phục vụ các khu vực ngoại thành phía Đông bắc và phía Nam Hà Nội đi qua khu vực trung tâm thành phố;

Tuyến số 2 (Nội Bài - trung tâm thành phố - Thượng Đình): dài khoảng 35,2 km, là xương sống cho khu vực đô thị hiện tại và tương lai. Tuyến số 2 nối sân bay Nội Bài và khu đô thị mới Đông Anh, Từ Liêm, khu Phố cổ, khu phố có

kiến trúc kiểu Pháp, đi dọc hành lang quốc lộ 6 và tới Thượng Đình. Trong đó đoạn tuyến phía Bắc sông Hồng sẽ đi dọc hành lang của trục chính đô thị Nhật Tân - Vĩnh Ngọc - Nội Bài.

Phụ trợ cho tuyến đường sắt đô thị số 2 là tuyến xe buýt nhanh, đi theo hành trình Sóc Sơn - Đông Anh - Kim Nỗ - Mê Linh - Vĩnh Yên, chiều dài tuyến khoảng 33,9 km. Trong tương lai có thể phát triển tuyến xe buýt nhanh này thành tuyến đường sắt đô thị.

Kết nối với tuyến số 2 có tuyến đường sắt đô thị Hà Nội - Hà Đông, bắt đầu tại khu vực Cát Linh (giao với tuyến số 3), đi theo hành trình Cát Linh - Hào Nam - La Thành - Thái Hà - đường Láng - Ngã Tư Sở - quốc lộ 6 - Thượng Đình (nối với tuyến số 2) - Hà Đông - Ba La. Tuyến đường sắt đô thị Hà Nội - Hà Đông có chiều dài khoảng 14 km, sau năm 2020 sẽ phát triển tuyến này tới Xuân Mai.

Tuyến số 3 (Nhổn - ga Hà Nội - Hoàng Mai): tuyến số 3 có chiều dài 21 km, nối khu vực phía tây với trung tâm thành phố và khu vực phía nam thành phố. Trong đó đoạn tuyến từ Nhổn đến ga Hà Nội hiện đang được chuẩn bị xây dựng theo dự án của thành phố Hà Nội. Sau năm 2020 sẽ phát triển tuyến số 3 lên tới Sơn Tây, tổng chiều dài dự kiến của tuyến số 3 khi đó là 48 km.

Tuyến số 4 (Đông Anh - Sài Đồng - Vĩnh Tuy/Hoàng Mai - Thanh Xuân - Từ Liêm - Thượng Cát - Mê Linh): tuyến có dạng vòng tròn, kết nối với các tuyến số 1, số 2, số 3 và số 5, đa dạng hóa nhu cầu giao thông và gắn kết với các dự án phát triển đô thị. Trước mắt xây dựng tuyến số 4 là tuyến xe buýt nhanh, trong tương lai sẽ phát triển thành tuyến đường sắt đô thị hoàn chỉnh. Toàn tuyến số 4 có chiều dài khoảng 53,1 km;

Tuyến số 5 (Nam Hồ Tây - Ngọc Khánh - Láng - Hòa Lạc): là tuyến này có chức năng kết nối trung tâm thành phố Hà Nội với các khu đô thị dọc theo hành lang Láng - Hòa Lạc. Chiều dài của tuyến số 5 là khoảng 34,5 km.

Cấu trúc, phương thức, lộ trình và tiến độ thực hiện của từng tuyến đường sắt đô thị được nghiên cứu cụ thể trong các giai đoạn nghiên cứu sau và theo dự án riêng.

Hỗ trợ cho các tuyến đường sắt đô thị là các tuyến xe buýt ưu tiên, gồm:

Tuyến 1: Ba La Bông Đỏ - quốc lộ 6 - Nguyễn Trãi - Khuất Duy Tiến - Láng Hạ - Kim Mã;

Tuyến 2: Vĩnh Quỳnh - Giải Phóng - Đại Cồ Việt - Phố Huế - Hàng Bài.

Trong tương lai, khi đã hình thành các tuyến đường sắt đô thị, sẽ điều chỉnh lại hành trình của các tuyến xe buýt cho phù hợp.

- Quy hoạch giao thông đường sông

Giao thông đường sông khu vực Hà Nội gồm 2 tuyến chính là tuyến trên sông Hồng (từ Thượng Cát, Từ Liêm đến Vạn Phúc, Thanh Trì), có chiều dài 47 km; và tuyến trên sông Đuống (từ ngã ba Dâu giao giữa sông Hồng với sông Đuống đến Trung Mầu, Gia Lâm), có chiều dài 37 km.

- Quy hoạch luồng tàu:

Quy hoạch luồng tàu kết hợp với điều chỉnh và xây dựng các công trình bảo vệ bờ cho hai tuyến sông Hồng và sông Đuống. Chiều rộng luồng tàu là 50 m đối với luồng 2 chiều; riêng đoạn sông Hồng khu vực Hà Nội sẽ quy hoạch cho 4 làn, chiều rộng tối thiểu là 150 m. Bảo đảm độ sâu chạy tàu tối thiểu trên sông Hồng từ 2,5 - 3,6 m; sông Đuống là 2,5 m.